



Remember!

2021-22 Early Release Days coming up

Students will be released 90 minutes earlier than normal on the following days.

If this creates a hardship, please contact your school's office directly.

September 15
September 29
October 6
October 20
November 17
December 1
December 15
January 5
January 19
February 9
February 23
March 9
March 30
April 13
April 27
May 11
May 25
June 8

Recuerde!

2021-22 Los próximos Días de Salida Temprano serán

Los Estudiantes saldrán 90 minutos mas temprano de la hora regular en las fechas siguientes.

Si tiene inconvenientes, por favor contacte a la oficina de la escuela directamente.

15 de septiembre
29 de septiembre
6 de octubre
20 de octubre
17 de noviembre
1 de diciembre
15 de diciembre
5 de enero
19 de enero
9 de febrero
23 de febrero
9 de marzo
30 de marzo
13 de abril
27 de abril
11 de mayo
25 de mayo
8 de junio

Напоминаем!

2021-22 0 датах, когда занятия заканчиваются раньше обычного времени

Учащиеся закончат занятия на 90 минут раньше обычного времени в следующие дни.

Если у Вас возникнут трудности в связи с окончанием занятий раньше обычного времени, пожалуйста, свяжитесь напрямую с сотрудниками работающими в офисе Вашей школы.

15 сентября
29 сентября
6 октября
20 октября
17 ноября
1 декабря
15 декабря
5 января
19 января
9 февраля
23 февраля
9 марта
30 марта
13 апреля
27 апреля
11 мая
25 мая
8 июня

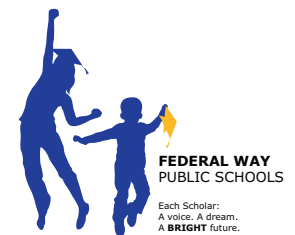
기억하십시오!

2021-22 일찍 하교하는 날이 다가옵니다

평소보다 90분 일찍 학생들이 학교를 마치는 날입니다.

이로 인한 어려움이 있으시면, 학교 사무실로 직접 연락하십시오.

9월 15일
9월 29일
10월 6일
10월 20일
11월 17일
12월 1일
12월 15일
1월 5일
1월 19일
2월 9일
2월 23일
3월 9일
3월 30일
4월 13일
4월 27일
5월 11일
5월 25일
6월 8일



Запам'ятайте!

2021-22 ранне звільнення
від занять

Студентів випустять 90 хвилини раніше, ніж зазвичай у наступні дні.

Якщо це створює труднощі, будь ласка зверніться до офісу Вашої школи безпосередньо.

15 вересня
29 вересня
6 жовтня
20 жовтня
17 листопада
1 грудня
15 грудня
5 січня
19 січня
9 лютого
23 лютого
9 березня
30 березня
13 квітня
27 квітня
11 травня
25 травня
8 червня

Lưu ý!

Sau đây là những ngày tan học
sớm trong năm học 2021-2022

Các em sẽ tan học sớm hơn 90 phút so với lịch học thường ngày vào những ngày sau.

Nếu quý phụ huynh gặp khó khăn trong việc rước các em, vui lòng liên lạc văn phòng nhà trường.

Ngày 15 Tháng 9
Ngày 29 tháng 9
Ngày 6 tháng 10
Ngày 20 tháng 10
Ngày 17 tháng 11
Ngày 01 tháng 12
Ngày 15 tháng 12
Ngày 5 tháng 1
Ngày 19 tháng 1
Ngày 9 tháng 2
Ngày 23 tháng 2
Ngày 9 tháng 3
Ngày 30 tháng 3
Ngày 13 tháng 4
Ngày 27 tháng 4
Ngày 11 tháng 5
Ngày 25 tháng 5
Ngày 8 tháng 6

Xusuusnow!

2021-22 Siideynta Hore
Maalmaha soo socda

Ardayda ayaa la sii dayn doonaa 90 daqiiqado ka hor sidii caadiga ahayd maalmaha soo socda.

Haddii tani dhib ku abuurto, fadlan la xiriir xafiiska dugsiagaaga si toos ah.

Sebtember 15
Sebtember 29
Oktoobar 6
Oktoobar 20
Nofeembar 17
Diisambar 1
Diisambar 15
Janaayo 5
Janaayo 19
Febraayo 9
Febraayo 23
Maarso 9
Maarso 30
Abriil 13
Abriil 27
Maaajo 11
Maaajo 25
Juun 8

یاد داشته باشید!

۲۲-۲۰۲۱ انتشار زودهنگام
روزهای پیش رو

دانش آموزان ۹۰ دقیقه زودتر از حالت عادی روزهای بعدی آمرخص خواهند شد.

اگر این مشکل ایجاد می کند ، لطفاً با دفتر مدرسه خود تماس بگیرید به طور مستقیم.

۱۵ سپتامبر
۲۹ سپتامبر
۶ اکتبر
۲۰ اکتبر
۱۷ نوامبر
۱ دسامبر
۱۵ دسامبر
۵ ژانویه
۱۹ ژانویه
۹ فوریه
۲۳ فوریه
۹ مارس
۳۰ مارس
۱۳ آوریل
۲۷ آوریل
۱۱ مه
۲۵ مه
۸ ژوئن

CONVERSION CHART: 90-Minute Early Release Bus Stop Times

TABLA DE HORARIOS: Indica las horas de las paradas en los días regulares y de salida temprano

ТАБЛИЦА ИЗМЕНЕНИЙ: Занятия закончатся на 90 минут раньше обычного времени

변경 도표: 90분 일찍 끝나는 날 버스 정류장 시간

ДИАГРАММА КОНВЕРСІЇ: 90-хвилинне раннє звільнення від занять

BẢNG GIỜ: 90 phút tan học sớm hơn thường ngày

QAYBTA IS -BEDDELKA: 90-Daqiiqo Siideynta Hore Waqtiyada Joojinta Baska

مُودار تَبْدِيل:

مرخص زودهنگام ۹۰ دقیقه ای



Approximate regular drop-off time

Hora regular cuando lo
deja el autobús

Приблизительно, обычное
время прибытия автобуса

대략적인 정규 버스 하차 시간

Приблизний регулярний час
висадки

Giờ các em xuống xe buýt như
thường ngày

Qiyaastii wakhtiga ka-tagista
joogtada ah

زمان تخليه منظم تقريبي



Early release drop-off time

Hora que lo dejara el autobús en los
días de salida temprano

Время прибытия автобуса при
окончании занятий раньше обычного

일찍 끝나는 날 하차 시간

Час висадки у раннє звільнення від
занять

Giờ các em xuống xe buýt vào những
ngày tan học sớm

Waqtiga sii deynta hore loo sii daayo

زمان مرخص زودهنگام

**Find your regular drop-off time to get your early
release drop-off time.** For example, regular drop-off time
is 2:00 p.m., early release drop-off would be 12:30 p.m.

**Busque la hora de salida regular para determinar
la hora de salida temprano.** Por ejemplo: Normalmente a mi
hijo/a o lo deja el autobús en la parada a las 2:00 p.m. En los días
de salida temprano el autobús lo dejara a las 12:30 p.m.

Найдите время прибытия автобуса, когда занятия заканчиваются
в обычное время, чтобы определить время прибытия автобуса, в
день окончания занятий раньше обычного времени. Например: Если
автобус, которым пользуется Ваш ребенок обычно прибывает в 2 часа
дня, то в день когда занятия закончатся раньше, автобус придет в 12:30.

일찍 끝나는 날의 하차 시간을 아시려면 정규 하차 시간을 찾으세요.
예: 우리 아이는 보통 오후 2시에 버스에서 내립니다. 일찍 끝나는 날의
버스 하차 시간은 12시 30분입니다.

**Знайдіть свій звичайний час висадки, щоб отримати час
висадки під час раннього звільнення від занять.** Наприклад:
звичайний час висадки о 14:00, раннє звільнення від занять о 12:30.

**Quý phụ huynh có thể dự đoán giờ các em sẽ xuống xe buýt vào
những ngày tan học sớm như sau.** Ví dụ, giờ các em xuống xe buýt
như thường ngày là 2 giờ chiều, vì vậy giờ các em xuống xe buýt vào
những ngày tan học sớm sẽ là 12:30 chiều.

**Soo hel wakhtigaaga caadiga ah ee dejinta si aad hore u
hesho sii deynta waqtiga ka bixitaanka.** Tusaale ahaan, waqtiga
ka-tagista joogtada ah waa 2:00 duhurnimo, soo dejinta hore ayaa noqon
doonta 12:30 p.m.

برای به دست آوردن زودهنگام زمان مرخص منظم خود را پیدا کنید زمان مرخص شدن
. به عنوان مثال ، زمان مرخص معمولی ساعت ۲ بعد از ظهر است ، زمان مرخص زود
هنگام ساعت ۱۲:۳۰ بعد از ظهر خواهد بود.

Regular Drop-off Time	Early Release Drop-off Time
2:00 p.m.	12:30 p.m.
2:05 p.m.	12:35 p.m.
2:10 p.m.	12:40 p.m.
2:15 p.m.	12:45 p.m.
2:20 p.m.	12:50 p.m.
2:25 p.m.	12:55 p.m.
2:30 p.m.	1:00 p.m.
2:35 p.m.	1:05 p.m.
2:40 p.m.	1:10 p.m.
2:45 p.m.	1:15 p.m.
2:50 p.m.	1:20 p.m.
2:55 p.m.	1:25 p.m.

Regular Drop-off Time	Early Release Drop-off Time
3:00 p.m.	1:30 p.m.
3:05 p.m.	1:35 p.m.
3:10 p.m.	1:40 p.m.
3:15 p.m.	1:45 p.m.
3:20 p.m.	1:50 p.m.
3:25 p.m.	1:55 p.m.
3:30 p.m.	2:00 p.m.
3:35 p.m.	2:05 p.m.
3:40 p.m.	2:10 p.m.
3:45 p.m.	2:15 p.m.
3:50 p.m.	2:20 p.m.
3:55 p.m.	2:25 p.m.

Regular Drop-Off Time	Early Release Drop-off Time
4:00 p.m.	2:30 p.m.
4:05 p.m.	2:35 p.m.
4:10 p.m.	2:40 p.m.
4:15 p.m.	2:45 p.m.
4:20 p.m.	2:50 p.m.
4:25 p.m.	2:55 p.m.
4:30 p.m.	3:00 p.m.
4:35 p.m.	3:05 p.m.
4:40 p.m.	3:10 p.m.
4:45 p.m.	3:15 p.m.
4:50 p.m.	3:20 p.m.
4:55 p.m.	3:25 p.m.
5:00 p.m.	3:30 p.m.